TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 27 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa:

Anh Phạm Thế N sinh năm 1994, nơi thường trú tổ D, khu phố B, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Vũ Thị H sinh năm 1992, nơi thường trú thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thế N và chị Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: các đương sự cùng khẳng định có một con chung Phạm Trà M sinh ngày 21/11/2016 và thỏa thuận, thống nhất việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Trà M kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Thế N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Phạm Thế N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Trà M với số tiền là 2.000.000^{đ}/tháng/cháu (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí: anh Phạm Thế N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), và 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003790, ngày 14/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Mạo Khê (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường